

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 16/6/2026

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Ông Đinh Tiền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2026/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Võ Văn K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2025 và các lời trình bày của ông **Võ Văn K** có nội dung:

Năm 2010, ông **K** quen biết và kết hôn với bà **Nguyễn Thị Ngọc Giàu C** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An. Ông và bà **G**

chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà **G** nhiều lần gây nợ để ông phải trả nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện ông và bà **G** vẫn sống chung nhà nhưng không còn hạnh phúc. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà **G**.

Về con chung: ông và bà **Giàu C** 02 con chung tên **Võ Phúc T** sinh ngày 29/7/2011 và Võ Tấn Phát sinh ngày 11/12/20214. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà **G** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, bà **Nguyễn Thị Ngọc G** trình bày:*

Bà **Nguyễn Thị Ngọc G** vẫn còn thương chồng, thương con, trong cuộc sống vợ chồng thì bà không có làm gì có lỗi với bên gia đình chồng. Việc bà gây nợ xuất phát từ việc vay tiền để chi tiêu cho gia đình, khi bà vay tiền thì ông **K** cũng có ký tên vay tiền đối với các khoản vay do nhà nước hỗ trợ. Nay ông **K** yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì bà muốn gia đình đoàn tụ vì vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, bà và ông **K** có 02 con trai đang tuổi lớn rất cần sự giáo dục của người cha về các vấn đề sinh lý, giới tính cũng như các vấn đề xã hội khác.

Bà **G** xác định, việc ông **K** muốn ly hôn với bà là do ông **K** có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác chứ vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay bà muốn ông **K** quay về để gia đình đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn K** về việc “tranh chấp ly hôn” với bà **Nguyễn Thị Ngọc G**.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và án phí sơ thẩm.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, nguyên đơn ông **K** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông **K** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

*Nguyên đơn ông **K** có lời trình bày:* Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo về việc ly hôn. Ông và bà **G** hiện nay không còn tiếng nói chung do

bà **G** thường xuyên gây nợ. Hai vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mỗi người có cuộc sống sinh hoạt riêng. Tại cấp phúc thẩm, ông **K** xác định nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Trường hợp Tòa án tuyên giao con cho bà **G** thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con đến khi con trưởng thành. Mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/2 cháu. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

*Bị đơn bà **Giàu C** lời trình bày:* Bà không đồng ý với phần trình bày của ông **K** cho rằng bà nợ nần nhiều nên ông **K** đề nghị ly hôn. Ông **K** đề nghị ly hôn là do có người thứ ba nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Các khoản nợ ông **K** trình bày đều nhằm phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Ông **K** cũng có ký tên vào các giấy nợ. Tại cấp phúc thẩm, vì ông **K** vẫn nhất quyết ly hôn nên bà đồng ý ly hôn với điều kiện ông **K** cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho hai con là cháu **Võ Phúc T** sinh ngày 29/7/2011 và Võ Tấn Phát sinh ngày 11/12/20214.

*Luật sư **Nguyễn Văn Đ** trình bày:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thống nhất ly hôn, người nuôi con chung sau ly hôn và mức cấp dưỡng cho con sau ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của ông **K**, bà **G**.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn ông **K** kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **K** và bà **G** thống nhất ly hôn, giao con chung cho bà **G** và thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con. Nên chấp nhận cho ông **K**, bà **G** ly hôn là thỏa mãn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **K**. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn ông **K** hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông **K** kháng cáo Bản án sơ thẩm về tranh chấp ly hôn. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông **K** thấy rằng: Ông **K** yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà **G**. Lý do yêu cầu ly hôn là do bà **G** gây nợ. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, ông **K** và bà **G** thống nhất ly hôn, thống nhất giao con chung cho bà **G** nuôi. Và ông **K** đồng ý cấp dưỡng 4.000.000 đồng/2 con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về con chung: Giao con chung là cháu cháu **Võ Phúc T** sinh ngày 29/7/2011 và Võ Tấn Phát sinh ngày 11/12/20214 cho bà **G**. Ông **K** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 4.000.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Từ nhận định mục [3], [4], chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn K**. Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **K** phải chịu 300.000 đồng án phí đối với tranh chấp ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông **K** tự nguyện chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông **Võ Văn K**.

1. Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2026/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Văn K** được ly hôn với bà **Nguyễn Thị Ngọc G**.

2. Về con chung: Giao con chung bà cháu **Võ Phúc T** sinh ngày 29/7/2011 và **Võ Tấn Phát** sinh ngày 11/12/20214 cho bà **Nguyễn Thị Ngọc G** nuôi dưỡng. Ông **K** phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/2 con/tháng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả các số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Cả hai bên đều có quyền quyền và nghĩa vụ đối với con chung, Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông **Võ Văn K** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013459 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Buộc ông **Võ Văn K** phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông **Võ Văn K** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn). Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007822 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền